

Số: 1512 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về Cấu trúc tổ chức, Mô hình & Hoạt động ĐBCLGD**  
**bên trong của Trường Đại học Mỏ-Địa chất**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 18/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-MĐC ngày 25/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất về việc ban hành Quy định về Đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường;

Căn cứ kết luận của Hội nghị sinh hoạt chuyên đề quý IV ngày 30/10/2019 của Đảng ủy Trường Đại học Mỏ-Địa chất;

Xét đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng và Phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định về Cấu trúc tổ chức, Mô hình và Hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận *lan*

- Ban giám hiệu (để p/h chỉ đạo)
- Như điều 3
- Lưu: HCTH, TCCB, ĐBCL



**HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS Bùi Xuân Nam

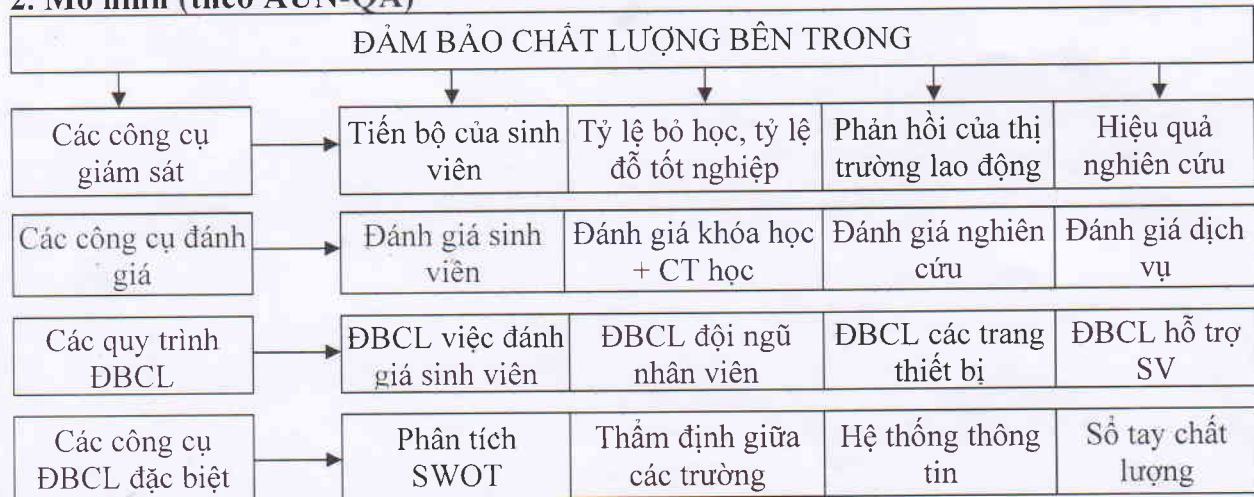
**PHỤ LỤC 1**  
**QUY ĐỊNH VỀ CẤU TRÚC TỔ CHỨC, MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG ĐBCLGD**  
**BÊN TRONG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1512 /QĐ-MĐC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất)

**1. Cấu trúc tổ chức**

Cấp bậc	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc
1	Hội đồng ĐBCLGD	Theo điều 5 chương 2 Quyết định số 1493/QĐ-MĐC
2	Phòng ĐBCLGD	Theo điều 10 chương 4 Quyết định số 1493/QĐ-MĐC
3	Tổ ĐBCLGD cấp Khoa (Trưởng khoa, Trưởng các bộ môn/PTN)	Theo điều 11 chương 4 Quyết định số 1493/QĐ-MĐC
	Tổ ĐBCLGD cấp Phòng/Ban (Trưởng phòng và một số cán bộ khác)	Theo điều 11 chương 4 Quyết định số 1493/QĐ-MĐC

**2. Mô hình (theo AUN-QA)**



**3. Hoạt động ĐBCLGD bên trong**

- a) Lấy ý kiến phản hồi từ người học; thu thập thông tin phản hồi từ cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và các bên liên quan;
- b) Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;
- c) Xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án;
- d) Xây dựng kế hoạch, chiến lược ngắn hạn và dài hạn cho định hướng phát triển của nhà trường;
- e) Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai quy trình ĐBCL;
- g) Xây dựng văn hóa chất lượng;
- h) Tự đánh giá các hoạt động theo bộ tiêu chuẩn;
- i) Tự đánh giá chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục;
- k) Đánh giá giảng viên;
- l) Đánh giá hoạt động hỗ trợ đào tạo;
- m) Đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học;
- n) Đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng.

## PHỤ LỤC 2

### DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ ĐBCLGD CÁC PHÒNG/BAN

(Kèm theo Quyết định số 1572/QĐ-MĐC ngày 11 tháng 11 năm 2019)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Lê Xuân Thành	Phòng Công tác chính trị sinh viên
2	Nguyễn Hồng Vân	
3	Phan Thị Thúy	
4	Phạm Đức Thiên	Phòng Cơ sở vật chất
5	Trần Thị Hương	
6	Nguyễn Duy Hiệp	
7	Nguyễn Đức Khoát	Phòng Đào tạo Đại học
8	Phạm Thị Nguyên	
9	Bùi Thị Mai	
10	Nguyễn Thị Minh Thu	
11	Lương Quang Khang	Phòng Đào tạo Sau đại học
12	Hà Ngọc Kiên	
13	Phạm Ngọc Hà	
14	Bùi Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp
15	Trần Anh Dũng	
16	Nguyễn Thị Hoài Nga	Phòng Hợp tác Quốc tế
17	Nguyễn Thị Phương Thảo	
18	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch – Tài chính
19	Cao Thu Hoài	
20	Nguyễn Thu Hà	
21	Đỗ Ngọc Anh	Phòng Khoa học – Công nghệ
22	Hoàng Thu Hằng	
23	Nguyễn Thanh Hải	
24	Nguyễn Việt Hà	Phòng Quan hệ Công chúng và Doanh nghiệp
25	Lê Chí Phúc	
26	Nguyễn Ngọc Khánh	Phòng Tổ chức – Cán bộ
27	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	
28	Lê Thị Thu	
29	Vũ Đình Hiếu	Phòng Xuất bản
30	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	
31	Công Ngọc Thắng	Văn phòng Chương trình tiên tiến

32	Vũ Kim Thu	
33	Hoàng Anh Dũng	Văn phòng Đảng – Đoàn thể
34	Đặng Thị Hằng Nga	
35	Nguyễn Văn Thịnh	Văn phòng Đại diện
36	Đỗ Thúy Mai	Trạm y tế
37	Lê Đức Vinh	Trung tâm dịch vụ
38	Nguyễn Mai Hà	
39	Diêm Công Hoàng	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
40	Bùi Hoàng Bắc	Trung tâm Phân tích công nghệ cao
41	Lê Văn Hưng	Trung tâm thông tin – Thư viện
42	Nguyễn Hồng Trường	
43	Nguyễn Thị Hải Yến	
44	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án
45	Đào Việt Đoàn	Ban thanh tra nhân dân

### DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ ĐBCLGD CÁC KHOA

(Kèm theo Quyết định số 1512/QĐ-MDC ngày 11 tháng 11 năm 2019)

TT	Họ và tên	Đơn vị, chức vụ
1	<b>TS. Lê Hồng Anh</b>	<b>Trưởng Khoa Công nghệ thông tin</b> Trưởng Bộ môn Khoa học Máy tính
2	PGS.TS Lê Văn Hưng	Trưởng Bộ môn Công nghệ phần mềm
3	TS. Tạ Quang Chiêu	Trưởng bộ môn Hệ thống thông tin và tri thức
4	GS.TS Trương Xuân Luận	Trưởng Bộ môn Tin học Địa chất
5	TS. Dương Thị Hiền Thanh	Trưởng Bộ môn Tin học Kinh tế
6	TS. Nguyễn Thị Mai Dung	Trưởng Bộ môn Tin học Trắc địa
7	TS. Diêm Công Hoàng	Trưởng Bộ môn Mạng Máy Tính
8	<b>PGS.TS Khổng Cao Phong</b>	<b>Trưởng Khoa Cơ điện</b>
9	PGS. TS Đỗ Như Ý	Trưởng Bộ môn Điện khí hóa
10	TS. Nguyễn Thạc Khánh	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Điện – Điện tử
11	TS. Trần Đức Huân	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Cơ khí
12	TS. Nguyễn Văn Xô	Trưởng Bộ môn Máy & Thiết bị Công nghiệp
13	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng Bộ môn Tự động hóa
14	ThS. Hà Văn Thủy	Trưởng Xưởng thực hành Cơ điện
15	<b>PGS.TS Nguyễn Thế Vinh</b>	<b>Trưởng Khoa Dầu Khí</b>
16	TS. Phạm Văn Tuấn	Trưởng Bộ môn Địa chất Dầu khí

17	PGS.TS Phan Thiên Hương	Trưởng Bộ môn Địa vật lý
18	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Bộ môn Khoan Khai thác
19	TS Công Ngọc Thắng	Trưởng Bộ môn Lọc hóa dầu
20	TS. Lê Đức Vinh	Trưởng Bộ môn Thiết bị Dầu khí & Công trình
21	<b>TS. Bùi Thị Thu Thủy</b>	<b>Trưởng Khoa Kinh tế &amp; Quản trị Kinh doanh</b> Trưởng bộ môn Kế toán Doanh nghiệp
22	PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh	Trưởng Bộ môn Quản trị doanh nghiệp Mỏ
23	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân	Trưởng Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
24	TS. Vũ Diệp Anh	Trưởng Bộ môn Kinh tế cơ sở
25	<b>TS. Nguyễn Tiến Dũng</b>	<b>Trưởng Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất</b> Trưởng bộ môn Tìm kiếm Thăm dò
26	GS.TS Trần Thanh Hải	Trưởng Bộ môn Địa chất
27	TS. Tô Xuân Bản	Trưởng Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa
28	TS. Bùi Trường Sơn	Trưởng Bộ môn Địa chất công trình
29	TS. Nguyễn Bách Thảo	Trưởng Bộ môn Địa chất Thủy Văn
30	PGS.TS Ngô Xuân Thành	Giám đốc Bảo tàng địa chất
31	<b>PGS.TS Phạm Văn Hòa</b>	<b>Trưởng Khoa Mỏ</b>
32	GS.TS Bùi Xuân Nam	Trưởng Bộ môn Khai thác lộ thiên
33	TS. Nguyễn Cao Khải	Trưởng Bộ môn Khai thác Hàm lò
34	PGS.TS Nhữ Thị Kim Dung	Trưởng Bộ môn Tuyển Khoáng
35	TS. Nguyễn Như Hùng	Trưởng Bộ môn Sức bền vật liệu
36	<b>PGS.TS Đỗ Văn Bình</b>	<b>Trưởng Khoa Môi trường</b> Trưởng Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ MT
37	TS. Nguyễn Quốc Phi	Trưởng Bộ môn Môi trường cơ sở
38	PGS. TS. Phan Quang Văn	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Môi trường
39	<b>TS. Trần Thùy Dương</b>	<b>Trưởng Khoa Trắc địa Môi trường và QLDD</b> Trưởng bộ môn Địa chính
40	PGS.TS Bùi Ngọc Quý	Trưởng Bộ môn Bản đồ
41	PGS.TS Nguyễn Việt Hà	Trưởng Bộ môn Trắc địa Công trình
42	PGS.TS Trần Xuân Trường	Trưởng Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
43	GS.TS Hoàng Ngọc Hà	Trưởng Bộ môn Trắc địa phổ thông và Sai số
44	PGS.TS Nguyễn Văn Sáng	Trưởng Bộ môn Trắc địa cao cấp
45	ThS. Nguyễn Quốc Long	Phó trưởng phụ trách bộ môn Trắc địa Mỏ
46	<b>TS. Đỗ Ngọc Anh</b>	<b>Trưởng Khoa Xây dựng</b> Trưởng bộ môn Xây dựng CT Ngầm và Mỏ

47	TS. Nguyễn Văn Mạnh	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
48	TS. Nguyễn Trọng Dũng	Trưởng Bộ môn Xây dựng Hạ tầng cơ sở
<b>49</b>	<b>TS. Công Tiến Dũng</b>	<b>Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản</b> Trưởng Bộ môn Hóa
50	TS. Lê Thị Thanh Hằng	Trưởng Bộ môn Hình họa
51	ThS. Dương Thúy Hương	Trưởng Bộ môn Ngoại Ngữ
52	PGS.TS Dư Thị Xuân Thảo	Trưởng Bộ môn Vật lý
53	TS. Bùi Thị Thúy	Trưởng Bộ môn Cơ lý thuyết
54	TS. Nguyễn Trường Thanh	Trưởng Bộ môn Toán
55	ThS. Nguyễn Quang Huy	Trưởng Bộ môn Giáo dục thể chất
<b>56</b>	<b>TS. Trần Thị Phúc An</b>	<b>Trưởng Khoa Lý luận chính trị</b> Trưởng Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh
57	TS. Nguyễn Bình Yên	Trưởng Bộ môn Pháp luật
58	ThS. Lê Quốc Hiệp	Trưởng Bộ môn Đường lối CM của ĐCSVN
59	TS. Nguyễn Thi Phương	Trưởng Bộ môn Nguyên lý CN Mác-Lênin
60	Đại tá. ThS Nguyễn Văn Quảng	<b>Trưởng Khoa Giáo dục Quốc phòng</b>
61	Trung tá. ThS Trần Bắc Bộ	Trưởng Bộ môn Đường lối Quân sự
62	Trung tá. ThS Vũ Quang Hay	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Quân sự

### PHỤ LỤC 3

(Danh sách thành viên Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Mở-Địa chất nhiệm kỳ 2018-2023 theo QĐ 582/QĐ-MĐC ngày 10 tháng 5 năm 2019)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
1	GS.TS Trần Thanh Hải	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	GS.TS Bùi Xuân Nam	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch TT
3	PGS.TS Triệu Hùng Trường	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
4	TS. Phạm Văn Tuấn	Phó TPPT phòng ĐBCLGD	Ủy viên, thư ký
5	PGS.TS Trần Xuân Trường	Chủ tịch Hội đồng trường	Ủy viên
6	TS. Bùi Trường Sơn	Trưởng phòng HCTH	Ủy viên
7	PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh	Trưởng phòng TCCB	Ủy viên
8	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng ĐTDH	Ủy viên
9	PGS.TS Lương Quang Khang	Trưởng phòng ĐTSĐH	Ủy viên
10	TS. Đỗ Ngọc Anh	Trưởng phòng KHCN	Ủy viên
11	PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Nga	Phó TPPT phòng HTQT	Ủy viên
12	TS. Lê Xuân Thành	Trưởng phòng CTCT-SV	Ủy viên
13	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	Trưởng phòng KHTC	Ủy viên
14	TS. Phạm Đức Thiên	Trưởng phòng CSVC	Ủy viên
15	PGS.TS Lê Văn Hưng	Giám đốc Trung tâm TTTV	Ủy viên
16	TS. Lê Đức Vinh	Phó GD phụ trách TTDV	Ủy viên
17	PGS.TS Nguyễn Việt Hà	Trưởng phòng QH CC và DN	Ủy viên
18	PGS.TS Vũ Đình Hiếu	Trưởng phòng Xuất bản	Ủy viên
19	TS. Hoàng Anh Dũng	Chánh VP Đảng-Đoàn thể	Ủy viên
20	Trưởng các khoa		Ủy viên

## **PHỤ LỤC 4**

(Trích dẫn một số Quy định trong QĐ 1493/QĐ-MĐC ngày 25 tháng 10 năm 2018)

### **Điều 5. Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục**

#### **1. Chức năng**

Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục có chức năng tư vấn cho Ban Giám hiệu về các công tác đảm bảo chất lượng trong toàn trường nhằm duy trì và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường, từng bước đạt chuẩn chất lượng quốc gia, khu vực và quốc tế.

#### **2. Nhiệm vụ**

- Tư vấn về xây dựng chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng trong toàn trường; về xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy định về ĐBCL, hướng dẫn nội bộ về thực hiện tiêu chí đánh giá, đảm bảo chất lượng của Nhà trường, chương trình đào tạo và các hoạt động liên quan khác;
- Tư vấn về thực hiện đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định của Luật Giáo dục đại học và của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tư vấn và hỗ trợ các đơn vị trong Trường đăng ký kiểm định với các tổ chức đánh giá chất lượng phù hợp trong và ngoài nước;
- Tư vấn về giám sát thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng; các hoạt động cải tiến chất lượng và phát triển văn hóa chất lượng trong Trường;
- Tư vấn về phát triển, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ về ĐBCLGD trong Nhà trường.

#### **3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc**

- Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục họp định kỳ mỗi năm hai lần, ngoại trừ các cuộc họp theo triệu tập của Chủ tịch hội đồng. Các quyết định của Hội đồng được thực hiện theo nguyên tắc tập trung, dân chủ.
- Các thành viên trong Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định của Nhà trường.

### **Điều 10. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục**

1. Phòng Khảo thí và ĐBCLGD có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp đề xuất ý kiến về ĐBCLGD; chủ trì, phối hợp với các bộ phận chức năng giám sát, đánh giá các hoạt động về ĐBCLGD của Nhà trường.

2. Phòng Khảo thí và ĐBCLGD là đơn vị điều phối các hoạt động chung về đảm bảo chất lượng, tự đánh giá và kiểm định chất lượng.

3. Phòng Khảo thí và ĐBCLGD phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm của Trường, trình Ban Giám hiệu phê duyệt, triển khai thực hiện kế hoạch ĐBCL và báo cáo Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục.



### **Điều 11. Các đơn vị**

1. Căn cứ vào các quy định để xây dựng kế hoạch đảm bảo và cải tiến chất lượng của đơn vị mình trên cơ sở kế hoạch đảm bảo chất lượng của Trường.
2. Triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng theo kế hoạch, hàng năm thực hiện tổng kết công tác thực hiện kế hoạch.
3. Tổ chức thu thập, lưu trữ cơ sở dữ liệu minh chứng về các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị phục vụ cho quá trình tự đánh giá; bàn giao cơ sở dữ liệu cho phòng Khảo thí và ĐBCLGD khi có yêu cầu.
4. Có trách nhiệm tập hợp đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu, bổ sung cập nhật thông tin về công tác đảm bảo chất lượng của đơn vị.
5. Phối hợp chặt chẽ với phòng Khảo thí và ĐBCLGD trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường.
6. Các thư ký, thành viên tổ đảm bảo chất lượng làm công tác ĐBCLGD cấp đơn vị thuộc Trường có chức năng giúp Trường đơn vị thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị.